

Số: /QĐ-UBND

Ninh Hải, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**V/v bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho bà Lê Thị Nào khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Nhơn Hải - Thanh Hải thuộc dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh chịu ảnh hưởng bởi hạn hán (WEIDAP/ADB8) tỉnh Ninh Thuận.
Địa điểm: xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 561/QĐ-TTg ngày 18/5/2018 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán; Số 1815/QĐ-TTg ngày 24/12/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 2416/QĐ-BNN-HTQT ngày 22/6/2018 về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh chịu

ảnh hưởng bởi hạn hán” (WEIDAP/ADB8) do ADB tài trợ; Số 531/QĐ-BNN-TCTL ngày 24/02/2020 về việc phê duyệt sổ tay Quản trị dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán (WEIDAP/ADB8);

Căn cứ các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận: Số 62/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 về việc phê duyệt Danh mục các dự án phải thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Số 63/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 về việc phê duyệt Danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Ninh Thuận: Số 24/2023/QĐ-UBND ngày 07/04/2023 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Số 14/2020/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 quy định giá các loại đất kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Số 663/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn - Phước Nhơn và Nhơn Hải - Thanh Hải thuộc dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán (WEIDAP/ADB8) tỉnh Ninh Thuận (đoạn qua địa bàn huyện Ninh Hải); Số 42/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 về việc phê duyệt đơn giá thay thế để bồi thường về hoa màu và cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện 02 Tiểu dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn - Phước Nhơn và Nhơn Hải - Thanh Hải tỉnh Ninh Thuận, vay vốn ADB thuộc dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán; Số 62/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 về phê duyệt đơn giá thay thế Nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện 02 Tiểu dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn - Phước Nhơn và Nhơn Hải - Thanh Hải, tỉnh Ninh Thuận, vay vốn ADB thuộc dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Ninh Thuận: Số 1154/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) của 02 Tiểu dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn - Phước Nhơn và Nhơn Hải - Thanh Hải, tỉnh Ninh Thuận, vay vốn ADB thuộc dự án “Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh chịu ảnh hưởng bởi hạn hán” (WEIDAP/ADB8); Số 812/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi của 02 Tiểu dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn - Phước Nhơn và Nhơn Hải - Thanh Hải, tỉnh Ninh Thuận, vay vốn ADB thuộc dự án “Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh chịu ảnh hưởng bởi hạn hán” (WEIDAP/ADB8); Số 813/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 về việc phê duyệt Dự toán các công việc chuẩn bị để lập thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán của 02 Tiểu dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn - Phước Nhơn và Nhơn Hải - Thanh Hải, tỉnh Ninh Thuận thuộc dự án “Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh chịu

ảnh hưởng bởi hạn hán” (Dự án WEIDAP/ADB8);Số 199/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh 02 Tiểu dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn - Phước Nhơn và Nhơn Hải - Thanh Hải thuộc dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh chịu ảnh hưởng bởi hạn hán (WEIDAP/ADB8) tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Công văn số 4856/UBND-TCDNC ngày 02/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc một số chính sách mới để bổ sung vào nội dung Kế hoạch tái định cư và dân tộc thiểu số của 02 Tiểu dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn - Phước Nhơn và Nhơn Hải - Thanh Hải;

Căn cứ Công văn số 2801/UBND-TCD ngày 11/7/2023 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc chấp thuận thông qua Kế hoạch tái định cư và phát triển dân tộc thiểu số của tiểu dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Nhơn Hải - Thanh Hải, tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND huyện Ninh Hải về việc thu hồi đất của bà Lê Thị Nãi sử dụng tại xã Thanh Hải để thực hiện dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Nhơn Hải - Thanh Hải thuộc dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh chịu ảnh hưởng bởi hạn hán (WEIDAP/ADB8) tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND huyện Ninh Hải về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Lê Thị Nãi khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Nhơn Hải - Thanh Hải thuộc dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh chịu ảnh hưởng bởi hạn hán (WEIDAP/ADB8) tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 05 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Nhơn Hải - Thanh Hải thuộc dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh chịu ảnh hưởng bởi hạn hán (WEIDAP/ADB8) tỉnh Ninh Thuận;

Xét đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Ninh Hải tại Công văn số:163/TTPTQĐ ngày 23/4/2024 và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ninh Hải tại Tờ trình số: 1048/TTr-PTNMT ngày 08/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho bà Lê Thị Nãi khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Nhơn Hải - Thanh Hải thuộc dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh chịu ảnh hưởng bởi hạn hán (WEIDAP/ADB8) tỉnh Ninh Thuận, với tổng số

tiền là 241.285.123 đồng. (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi một triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn, một trăm hai mươi ba đồng). Trong đó:

STT	Tài sản, vật kiến trúc	ĐVT	Số lượng	Hệ số/ tỷ lệ (%)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
I	Bồi thường về đất:	Đã bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 27/02/2023				0
II	Tài sản, vật kiến trúc:	(Bổ sung khối lượng)				241.285.123
1	Nhà 1 tầng, tường xây gạch quét vôi, nền láng vữa xi măng, không trần, mái tole hoặc Fibrô xi măng, chiều cao mái < 2,5m (phần nằm trong phạm vi giải tỏa)	m ²	6,00	100%	2.800.000	16.800.000
	Nhà 1 tầng, tường xây gạch quét vôi, nền láng vữa xi măng, không trần, mái tole hoặc Fibrô xi măng, chiều cao mái < 2,5m (phần nằm ngoài phạm vi giải tỏa)	m ²	9,20	Theo Công văn số 278/PKTHT ngày 16/4/2024 của Phòng KT&HT huyện.		
2	Tường (hoặc kết cấu khác) ốp gạch men	m ²	39,38	100%	400.000	15.750.000
3	Mái tôn kẽm/phibro xi măng, cột BTCT, kèo gỗ (phần nằm trong phạm vi giải tỏa)	m ²	33,36	100%	469.000	15.645.840
	Mái tôn kẽm/phibro xi măng, cột BTCT, kèo gỗ (phần nằm trong phạm vi giải tỏa)	m ²	32,78	Theo Công văn số 278/PKTHT ngày 16/4/2024 của Phòng KT&HT huyện.		
4	Nền lát gạch ceramic (phần nằm trong phạm vi giải tỏa)	m ²	15,00	100%	345.910	5.188.650
	Nền lát gạch ceramic (phần nằm trong phạm vi giải tỏa)	m ²	28,46	Theo Công văn số 278/PKTHT ngày 16/4/2024 của Phòng KT&HT huyện.		
5	Hồ chuyên dùng có chống thấm xây đá chẻ (tính cho 1m ³ thể tích hồ) (phần nằm trong phạm vi giải tỏa)	m ³	28,71	100%	2.373.000	68.128.830

	Hồ chuyên dùng có chống thấm xây đá chẻ (tính cho 1m ³ thể tích hồ) (phần nằm trong phạm vi giải tỏa)	m ³	25,52	100%	2.373.000	60.558.960
6	Tường rào xây gạch, tap-lô (cao 1,3m)	đồng/m	6,70	100%	1.755.000	11.758.500
7	Đan đúc bê tông dày 0,07m (có cốt thép)	m ²	5,36	100%	254.000	1.361.440
8	Khối xây gạch vữa ximăng	m ³	0,70	100%	1.565.000	1.095.500
9	Giếng khoan không tay bơm, đường kính ống 90-160mm (sâu 44m)	đồng/m	44,00	100%	855.430	37.638.920
10	Ống nhựa Bình Minh Φ=27 dày 3,0mm	m	6,50	100%	23.074	149.981
	Ống nhựa Bình Minh Φ=34 dày 3,0mm	m	8,00	100%	29.225	233.800
	Ống nhựa Bình Minh Φ=60 dày 3,0mm	m	15,50	100%	55.123	854.407
	Ống nhựa Bình Minh Φ=90 dày 3,0mm	m	7,00	100%	82.685	578.795
11	Tường rào xây gạch, tap-lô	đồng/m	2,30	100%	270.000	621.000
12	Trụ bê tông cốt thép	m ³	0,50	100%	9.841.000	4.920.500
III	Cây trồng, hoa màu:	Không có				0
IV	Các khoản hỗ trợ:	Không có				0
TỔNG CỘNG:						241.285.123

Điều 2. Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Ninh Hải chủ trì, phối hợp với Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, Ủy ban nhân dân xã Thanh Hải có trách nhiệm trực tiếp giao Quyết định này và thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) đã được phê duyệt tại Điều 1 cho bà Lê Thị Nào lập đầy đủ chứng từ làm cơ sở thanh toán, quyết toán. Thời gian chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo Thông báo của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Ninh Hải.

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND huyện.

Điều 3. Trong thời hạn không quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực mà bà Lê Thị Nào không đồng ý với Quyết định này thì có

quyền nộp đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải hoặc khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo Luật Tố tụng hành chính.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Ninh Hải, Giám đốc ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thanh Hải, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và bà Lê Thị Nãi căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Minh Thái